

Động lực bao trùm cho việc làm và phát triển bền vững

18:36 28/02/2026

Một nghiên cứu mới công bố của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) đã phác họa rõ nét vai trò ngày càng nổi bật của khu vực kinh tế xã hội và đoàn kết (Social and Solidarity Economy – SSE) tại Việt Nam. Đây không chỉ là một cấu phần kinh tế bổ trợ, mà đang trở thành nền tảng quan trọng thúc đẩy tăng trưởng bao trùm, tạo việc làm bền vững và nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế.



Kinh tế tập thể - nền tảng cốt lõi của SSE tại Việt Nam

Theo báo cáo của ILO, dù Việt Nam chưa có một khung pháp lý thống nhất bao quát toàn bộ khái niệm SSE, nhưng các giá trị cốt lõi của mô hình này – hợp tác tự nguyện, quản trị dân chủ, tự chủ và ưu tiên lợi ích cộng đồng – lại tương thích chặt chẽ với khu vực kinh tế tập thể.

ILO định nghĩa kinh tế xã hội và đoàn kết là khu vực bao gồm các doanh nghiệp và tổ chức thực hiện hoạt động kinh tế gắn với mục tiêu xã hội và môi trường,

đặt con người lên trước lợi nhuận thuần túy. Trong đó, lợi nhuận và thặng dư được phân phối dựa trên nguyên tắc công bằng, phục vụ lợi ích chung thay vì tối đa hóa vốn.

Tại Việt Nam, các chủ thể tiêu biểu của khu vực này gồm: Tổ hợp tác – mô hình hợp tác đơn giản, ít nhất hai thành viên cùng góp vốn và lao động, không có tư cách pháp nhân. Năm 2023, cả nước có khoảng 72.183 tổ hợp tác, chủ yếu trong nông nghiệp, thủy sản và dịch vụ nhỏ lẻ.

Hợp tác xã – chủ thể trung tâm, hoạt động theo Luật Hợp tác xã. Năm 2024, Việt Nam có 33.557 hợp tác xã, trong đó 22.415 hợp tác xã nông nghiệp và 11.142 hợp tác xã phi nông nghiệp.

Liên hiệp hợp tác xã – cấp độ liên kết cao hơn, nhằm tăng cường phối hợp và mở rộng thị trường. Đến cuối năm 2024, cả nước có 141 liên hiệp hợp tác xã.

Những con số này phản ánh quy mô đáng kể và sự đa dạng ngày càng gia tăng của khu vực kinh tế tập thể trong nền kinh tế quốc dân.

Hình thức	Tình trạng pháp lý	Thành viên	Đặc điểm chính
Tổ hợp tác/nhóm hợp tác	Không có tư cách pháp nhân (dựa trên hợp đồng hợp tác)	Ít nhất 2 thành viên (cá nhân hoặc hộ gia đình)	Hình thức đơn giản nhất của kinh tế tập thể; các thành viên góp vốn và lao động; thường là bước chuyển tiếp lên hợp tác xã
Hợp tác xã	Có tư cách pháp nhân theo Luật Hợp tác xã (2023)	Tối thiểu 5 thành viên (cá nhân hoặc pháp nhân)	Đơn vị nòng cốt của kinh tế tập thể; quản trị dân chủ; tham gia kinh tế tích cực

Các hình thức kinh tế tập thể ở Việt Nam (Nguồn: VCA, Sách trắng Hợp tác xã 2024)

Đóng góp thực chất cho việc làm và sinh kế

Theo ILO, khu vực SSE – đặc biệt là hợp tác xã – đang tạo tác động rõ rệt tới việc làm thỏa đáng và sinh kế bền vững: Hơn 7 triệu thành viên hợp tác xã trên toàn quốc. Khoảng 2,5 triệu lao động thường xuyên. Khoảng 2 triệu người được

hỗ trợ sinh kế gián tiếp, chủ yếu ở nông thôn và miền núi.

Thông qua tổ chức sản xuất tập thể và liên kết thị trường, hợp tác xã giúp ổn định thu nhập, nâng cao mức sống và tăng khả năng chống chịu trước các cú sốc kinh tế - xã hội.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp xã hội góp phần tạo cơ hội việc làm và đào tạo nghề cho nhóm yếu thế như người khuyết tật và đồng bào dân tộc thiểu số.

Không chỉ tạo việc làm trực tiếp, SSE còn: Thúc đẩy chính thức hóa hoạt động kinh tế. Mở rộng tiếp cận an sinh xã hội. Tăng cường đối thoại xã hội và quyền tham gia quản trị của thành viên, đặc biệt là phụ nữ.

Trong các giai đoạn biến động như suy thoái kinh tế toàn cầu, đại dịch COVID-19 hay thiên tai, khu vực hợp tác xã cho thấy khả năng duy trì sản xuất và bảo vệ việc làm tương đối hiệu quả.

Đáng chú ý, SSE cũng đang góp phần vào chuyển đổi số và chuyển đổi xanh. Hơn 2.500 hợp tác xã nông nghiệp đã áp dụng công cụ số trong sản xuất và cung ứng dịch vụ; nhiều mô hình thúc đẩy quản lý tài nguyên bền vững và thích ứng biến đổi khí hậu.

Những rào cản cần tháo gỡ

Mặc dù tiềm năng lớn, ILO chỉ ra một số điểm nghẽn đáng kể: Hạn chế tiếp cận tài chính: Quy mô vốn nhỏ, khó tiếp cận tín dụng do yêu cầu tài sản thế chấp cao.

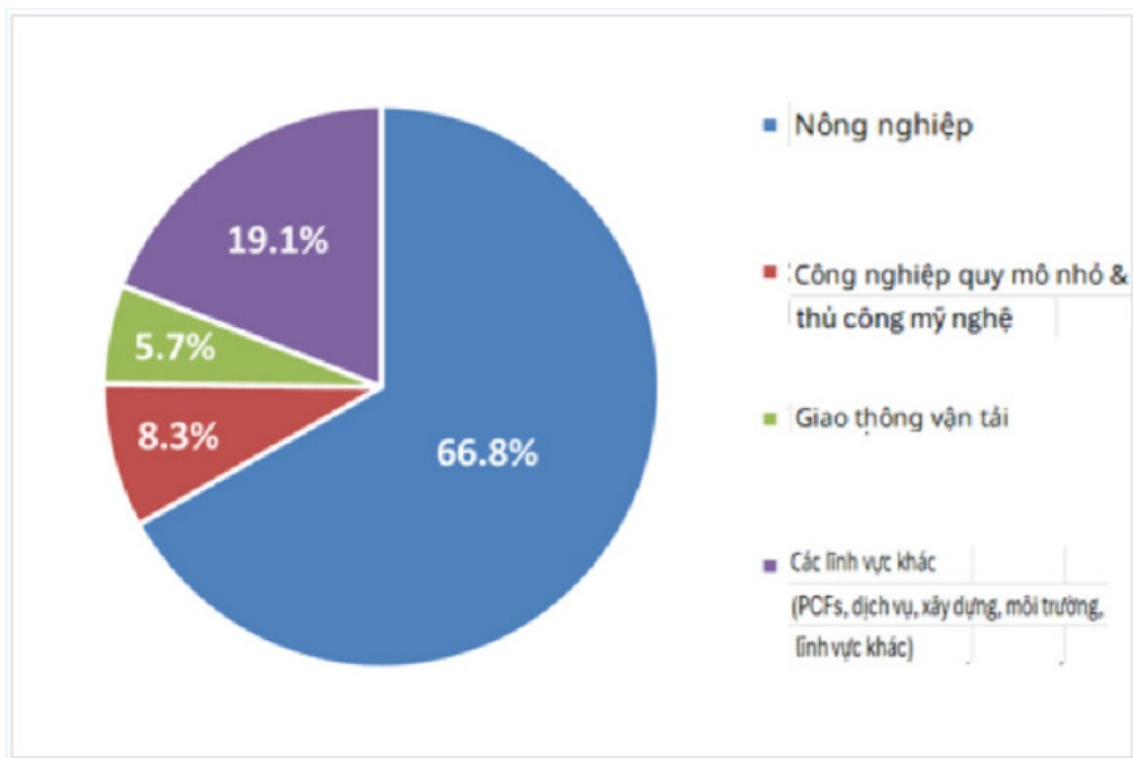
Năng lực quản trị hạn chế: Kỹ năng quản lý, đổi mới và chuyển đổi số còn yếu, đặc biệt ở đơn vị quy mô nhỏ.

Khung pháp lý phân mảnh: Thiếu cơ chế điều phối tổng thể, chính sách hỗ trợ còn dàn trải.

Thiếu dữ liệu toàn diện: Dữ liệu ngoài khu vực hợp tác xã còn hạn chế, ảnh hưởng đến hoạch định chính sách.

Chất lượng việc làm chưa đồng đều: Một số tổ chức nhỏ chưa bảo đảm đầy đủ điều kiện lao động và an sinh xã hội.

Những thách thức này cho thấy nhu cầu cấp thiết phải củng cố chính sách và tăng tính nhất quán trong quản lý khu vực SSE.



Phân bố hợp tác xã theo ngành, 2024 (Nguồn: VCA, Sách trắng Hợp tác xã 2024)

Định hướng phát triển trong giai đoạn tới

Để phát huy tối đa vai trò của SSE, ILO khuyến nghị: Đơn giản hóa thủ tục đăng ký, thúc đẩy quá trình chính thức hóa. Cải thiện tiếp cận tài chính và công cụ hỗ trợ phát triển. Lồng ghép SSE vào chiến lược phát triển quốc gia. Mở rộng hệ thống dữ liệu, tăng cường hợp tác đa bên. Nâng cao năng lực của các tổ chức đại diện, đặc biệt mạng lưới hợp tác xã và doanh nghiệp xã hội.

Việc tăng cường điều phối chính sách và củng cố nền tảng dữ liệu được xem là chìa khóa để khu vực SSE đóng góp hiệu quả hơn vào mục tiêu tăng trưởng bao trùm, nâng cao khả năng chống chịu và thúc đẩy phát triển bền vững của Việt Nam trong giai đoạn mới.

Hoàng Phương (t/h)